

Bản án số: 24 /2020/HS - ST

Ngày: 04/3/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Minh Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Quân; Ông Trần Ngọc Chiến

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Bích Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 3 năm 2020 tại Hội trường xét xử - Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2020/TLST- HS ngày 22 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2020/QĐXXST- HS ngày 20/02/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Thị H**; tên gọi khác: không; giới tính: Nữ; sinh ngày 25/01/1965, tại thành phố C, tỉnh Quảng Ninh;

Nơi cư trú: Tổ 6, khu 1, phường Cẩm Thành, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 3/10; họ tên bố: Vũ Văn Đại; họ tên mẹ: Nguyễn Thị Đào; họ tên chồng: Nguyễn Văn Hải ; con: có 2 con, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1998; Tiền án, tiền sự: không;

- Nhân thân: + Ngày 17/3/2004, bị Tòa án nhân dân thành phố C xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thử thách 18 tháng, về tội “Đánh bạc”. Đã thi hành xong bản án ngày 21/10/2008.

+ Ngày 07/4/2009, bị Tòa án nhân dân thành phố C xử phạt 12 tháng tù giam, về tội “Đánh bạc”. Đã thi hành xong bản án ngày 24/6/2010.

+ Ngày 03/4/2018, bị Công an phường Cẩm Thủy, thành phố C xử phạt hành chính, về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Đã nộp phạt ngày 05/4/2018.

Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp từ ngày 26/11/2019 đến ngày 05/12/2019 thay thế bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên Tòa.

*Bị hại: Chị Lê Thị Th- sinh năm 1991; nơi ĐKKHKT: Tổ 5, khu Cao Sơn 3, phường Cẩm Sơn, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Trung H, sinh năm 1986; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 4, khu Lê Hồng Phong, phường Cẩm Tây, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 25/11/2019, Vũ Thị H đi xe máy điện đến khu vực chợ Cao Sơn, phường Cẩm Sơn, thành phố C mua hoa quả. Khi H dừng xe mua hoa quả ở tổ 5, khu Cao Sơn 3, phường Cẩm Sơn, phát hiện chiếc xe mô tô biển số 36B1-367.02 của chị Lê Thị Th dựng trước cửa nhà, trên hộc để đồ của xe có chiếc điện thoại Iphone 7 Plus, màu vàng, có sim số 0347901196 của chị Th, nên nảy sinh ý định trộm cắp. H quan sát không thấy ai trông coi, H dắt xe điện đi đến gần chiếc xe mô tô, rồi lấy chiếc điện thoại cho vào túi xách, thì bị camera nhà chị Th ghi lại. Đến chiều cùng ngày H cầm chiếc điện thoại đến quán Đức Trung ở tổ 4, khu Lê Hồng Phong, phường Cẩm Tây, thành phố C. Tại đây, H tháo sim vứt đi, rồi đi vào quán gặp anh Nguyễn Trung H nói là điện thoại nhặt được và thỏa thuận bán 800.000 đồng. Số tiền này H đã ăn tiêu 175.000 đồng. Sau khi phát hiện bị mất điện thoại, chị Th đã xem lại Camera và trình báo Công an.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Vũ Thị H. Thu giữ: 625.000 đồng; 01 khẩu trang y tế; 01 túi xách giả da màu đen; 01 mũ bảo hiểm xe mô tô; 01 áo khoác gió màu đen dài tay; 01 quần dài và 01 đôi giày thể thao do H giao nộp.

Cơ quan điều tra đã thu giữ chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus loại 32GB màu vàng do anh Nguyễn Trung H giao nộp; 01 chiếc USB chứa đoạn trích Camera do chị Lê Thị Th giao nộp. Vũ Thị H đã trả lại cho anh Nguyễn Trung H số tiền 800.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 103 ngày 28/11/2019, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố C, kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus loại 32GB màu vàng trị giá 9.500.000 đồng. Cơ quan điều tra trả lại chiếc điện thoại trên cho chị Lê Thị Th. Còn chiếc sim điện thoại đã truy tìm nhưng không thu hồi được.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận khoảng 7 giờ ngày 25/11/2019 bị cáo đi xe máy điện không gắn biển kiểm soát từ nhà đến chợ Cao Sơn để mua hoa quả. Bị cáo mặc áo gió màu đen, quần đen, đeo khẩu tra và đội mũ bảo hiểm màu tím. Khi đi đến chợ Cao Sơn, bị cáo rẽ vào ngõ đối diện trường mầm non Cẩm Sơn 2 khoảng 10m đỗ xe máy điện và dựng xuống lòng đường để đi vào mua hoa quả tại 01 xe bán hàng lưu động. Khi mua hoa quả xong bị cáo thấy trước cửa nhà chị Lê Thị Th có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Nouvo màu đỏ, bị cáo không nhớ biển kiểm soát. Bị cáo quan sát thấy, tại hộc để đồ bên dưới phía bên trái tay lái xe mô tô này có một chiếc điện thoại di động Iphone không có người trông coi, thấy quá dễ dàng, bị cáo đã nảy sinh ý định lấy chiếc điện thoại, bị cáo đã dắt xe của mình lên dựng sát xe của chị Thuý rồi mới dùng tay lấy chiếc điện thoại cho vào túi của mình. Sau đó bị cáo đi xe máy về nhà, khi về đến nhà bị cáo đã bỏ chiếc điện thoại vừa lấy được và tắt nguồn điện thoại. Buổi chiều cùng ngày bị cáo mang chiếc điện thoại trộm cắp

đến cửa hàng mua bán điện thoại Đức Trung ở tổ 4, khu Lê Hồng Phong, phường Cẩm Tây, thành phố C bán cho anh H lấy số tiền 800.000đồng. Số tiền bán điện thoại bị cáo đã tiêu hết 175.000đồng còn 625.000 đồng bị cáo đã nộp cho Cơ quan điều tra. Mục đích bị cáo trộm cắp chiếc điện thoại này là để sử dụng nhưng do không biết được mật khẩu, không sử dụng được bị cáo mới đem đến cửa hàng của anh H để bán. Sau khi biết hành vi của mình bị phát hiện, bị cáo đã tự nguyện giao nộp một số tài sản và đồ vật như cáo trạng mô tả.

Chị Lê Thị Th là bị hại trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong quá trình điều tra trình bày: Khoảng 6 giờ 15 phút ngày 25/11/2019 trong lúc quét dọn nhà cửa chị đã để điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus vào hộc để đồ của chiếc xe mô tô Yamaha Novo BKS 36B1- 36702 dựng ngoài cửa nhà. Dọn nhà xong chị dắt xe ra ngoài hiên và quên không lấy chiếc điện thoại. Chị vào nhà chuẩn bị công việc đến 7 giờ 20 phút xong việc chị ra lấy xe để đưa con đi học thì phát hiện chiếc điện thoại đã không còn. Chị Th xem lại Camera an ninh của gia đình thì phát hiện điện thoại của chị bị người khác lấy trộm, chị đã trình báo Cơ quan công an, đồng thời giao nộp 01 USB ghi trích đoạn camera ghi hình người phụ nữ trộm cắp điện thoại của chị. Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại cho chị chiếc điện thoại, chị không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác. (BL 154-159). Quá trình Tòa án triệu tập xét xử, chị Thuý có đề nghị vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Trung H trong quá trình điều tra có lời khai: Khoảng 17 giờ ngày 25/11/2019 bị cáo H có đến cửa hàng của anh tại địa chỉ tổ 4, khu Lê Hồng Phong, phường Cẩm Tây, thành phố C. Bị cáo H có đưa cho anh 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus và nói nhất được và muốn bán, anh không biết đó là tài sản trộm cắp nên đã kiểm tra máy. Sau khi kiểm tra chiếc điện thoại, do không có mật khẩu, nên anh nói với bị cáo là chỉ bán được xác máy thôi, có bán thì trả 800.000 đồng và bị cáo H đã đồng ý. Chiếc điện thoại trên Cơ quan điều tra đã thu hồi, sau đó bị cáo H đã trả lại cho anh số tiền 800.000đồng nên anh không có yêu cầu gì khác. (BL 160- 165).

Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra cho bị cáo xác định địa điểm vị trí chiếc xe, vị trí nơi chị Th để điện thoại, xác định địa điểm cửa hàng điện thoại của anh Nguyễn Trung H, kết quả phù hợp, thống nhất lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại và lời khai người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Cơ quan điều tra đã trích xuất hình ảnh trong đoạn Video trong USB do chị Thuý giao nộp để lập bản ảnh (BL 63- 68), các tài liệu này phù hợp đồ vật bị cáo giao nộp (Mũ bảo hiểm, bộ quần áo, khẩu trang). Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường phù hợp thống nhất, phù hợp lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại cũng như lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKSCP ngày 22/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố bị cáo Vũ Thị H về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên trình bày luận tội bị cáo với đề nghị kết tội bị cáo như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố; Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Thị H từ 9 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị

bắt đi thi hành án, nhưng được trừ đi những ngày bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 26/11/2019 đến ngày 05/12/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; về vật chứng, đề nghị: tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 625.000 đồng do bị cáo giao nộp; trả cho bị cáo 01 khẩu trang y tế, 01 túi xách giả da màu đen, 01 mũ bảo hiểm xe mô tô, 01 áo khoác gió màu đen dài tay, 01 quần dài và 01 đôi giày thể thao; chiếc USB trả cho chị Lê Thị Thuý.

Tại phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với lời luận tội của kiểm sát viên Bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo ăn năn hối hận về hành vi của mình đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, KH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên tòa bị cáo Vũ Thị H khai báo hành vi phạm tội phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị hại Lê Thị Th, phù hợp các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở các chứng cứ này đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 07giờ ngày 25/11/2019, tại tổ 5, khu Cao Sơn 3, phường Cao Sơn, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, Vũ Thị H có hành vi trộm cắp chiếc điện thoại Iphone 7 Plus, trị giá 9.500.000 đồng của chị Lê Thị Th.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tội danh có khung hình phạt từ bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Cáo trạng truy tố bị cáo, lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, là khách thể được luật hình sự bảo vệ. Bị cáo lợi dụng việc bị hại là chị Lê Thị Thuý để điện thoại trong hộc để đồ của xe mô tô, để ngoài hiên nhà mà không trông coi quản lý, tạo sơ hở để bị cáo có cơ hội lén lút trộm cắp. Dù bị hại có sơ hở trong việc quản lý tài sản của mình, nhưng bị cáo là người đủ nhận thức để biết hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo đã bất chấp vẫn cố tình thực hiện để nhằm mục đích thoả mãn nhu cầu tư lợi của bản thân. Bị cáo là người có nhân thân xấu đã từng bị kết án về tội “Đánh bạc” và bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” nhưng không lấy đó làm bài học đối với bản thân mà vẫn thực hiện hành vi phạm tội khi có cơ hội. Điều đó chứng tỏ bị cáo là đối tượng coi thường pháp luật và khó giáo dục, cải tạo,

vì vậy cần thiết phải xử lý cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả trả lại số tiền 800.000 đồng cho anh Nguyễn Trung H; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối hận về hành vi phạm tội; được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Những lần bị cáo đã kết án và bị xử phạt vi phạm hành chính xác định là nhân thân, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[4] Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng để quyết định hình phạt đủ để giáo dục bị cáo và cũng để bị cáo thấy sự khoan hồng của pháp luật đối với đối tượng sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, tự giác khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là chị Lê Thị Th đã được nhận lại tài sản, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Trung H đã được bị cáo trả lại đủ số tiền 800.000 đồng, chị Th, anh H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác, nên hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về vật chứng: Số tiền 625.000 đồng bị cáo giao nộp là tiền còn lại của số tiền bị cáo bán tài sản trộm cắp, xác định số tiền này do phạm tội mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. 01 khẩu trang y tế; 01 túi xách giả da màu đen; 01 mũ bảo hiểm xe mô tô; 01 áo khoác gió màu đen dài tay; 01 quần dài và 01 đôi giày thể thao xác định là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội, nên trả lại bị cáo; 01 chiếc USB nhãn hiệu KINGSTON do chị Lê Thị Thuý giao nộp, Cơ quan điều tra đã chuyển hình ảnh trong video thành bản ảnh là tài liệu lưu hồ sơ vụ án, nên trả lại cho chị Thuý chiếc USB này.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự ;

Tuyên bố: Bị cáo **Vũ Thị H** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Xử phạt: Bị cáo Vũ Thị H 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án, nhưng được trừ đi những ngày bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 26/11/2019 đến ngày 05/12/2019.

Áp dụng điểm b khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự:

-Tịch thu số tiền 625.000đ (sáu trăm hai mươi năm nghìn đồng) sung vào ngân sách nhà nước;

- Trả lại cho bị cáo 01 khẩu trang y tế; 01 túi xách giả da màu đen; 01 mũ bảo hiểm xe mô tô (loại nửa đầu, màu tím); 01 áo khoác gió màu đen dài tay; 01 quần dài và 01 đôi giày thể thao.

- Trả lại cho chị Lê Thị Thuý 01 chiếc USB nhãn hiệu KINGSTON đã cũ.

(Hiện trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 63/BB-THA ngày 17 tháng 02 năm 2020)

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Vũ Thị H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; báo cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh QN;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh QN;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. C
- Công an TP C, CQ THA hình sự;
- Trại tạm giam Công an tỉnh QN;
- Chi cục thi hành án dân sự TP.C;
- Bị cáo, Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, lưu văn phòng.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đặng Thị Minh Nga

Các thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Ngọc Quân - Trần Ngọc Chiến,

Đặng Thị Minh Nga

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Minh Nga

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh QN;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh QN;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. C
- Công an TP C, CQ THA hình sự;
- Trại tạm giam Công an tỉnh QN;
- Chi cục thi hành án dân sự TP.C;
- Bị cáo, Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, lưu văn phòng.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đặng Thị Minh Nga

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Minh Nga

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Thành Trung (Chung)** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: Khoản 3 Điều 7 ; Khoản 1 Điều 173 ; điểm s khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành Trung 9 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 04/11/2017.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2017 và Nghị quyết số: 326/ 2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Thành Trung phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt bà Hoàng Thị Nhân là người bị hại; báo cho bị cáo và bà Hoàng Thị Nhân biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, đối với bị cáo kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đối với bà Hoàng Thị Nhân kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án .

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Minh Nga

